

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2022.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hồng và ông Nguyễn Văn Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H' R (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn W, Thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Y D và bà H' P (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H' R trình bày:

Vào ngày 16/6/2021 bà cho vợ chồng ông bà Y D - H' P vay 1.950kg (Một ngàn chín trăm năm mươi ki lô gam) cà phê nhân xô, thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2021. Kể từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần, nhưng ông Y D và bà H' P vẫn chưa trả nợ cho bà. Nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Y D và bà H' P trả cho bà 1.950kg (Một ngàn chín trăm năm mươi ki lô gam) cà phê nhân xô

- Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 19/4/2022 bị đơn ông Y D trình bày:

Vào khoảng tháng 6 năm 2021 ông vay của bà H' R 1.000kg cà phê nhân xô, hình thức vay cà phê, nhưng quy ra thành tiền là 28.000.000đ, thời hạn trả là tháng 12/2021. Khi vay thì hai bên tính lãi của số cà phê vay là 300kg (Vay 1.000kg phải trả 1.300kg). Đến cuối năm 2021 ông đã trả cho bà H' R được 10.000.000đ và thời gian gần đây ông đã trả tiếp 10.000.000đ. Tổng số tiền ông đã trả là 20.000.000đ. Ông sẽ có trách nhiệm cung cấp chứng cứ về việc trả số nợ này.

Về giấy vay tiền lập ngày 16/6/2021 do bà H' R nộp cho Tòa án: Ông công nhận

chữ ký của ông và vợ ông (Bà H' P) tại mục “ Người vay” đúng là chữ ký của ông và vợ. Tuy nhiên, về số lượng cà phê nợ thể hiện tại giấy trên là không chính xác. Thực tế ông chỉ vay 1.000kg và tính lãi thành 1.300kg.

Sau khi làm bản tự khai thì ông Y D không tiếp tục đến Tòa án để làm việc và cung không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu khác, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Y D và bà H' P vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa bà H' R và ông bà Y D - H' P đã thực hiện giao dịch vay cà phê. Do bà H' R cho rằng ông Y D và bà H' P không trả nợ đúng hạn nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Bà H' R yêu cầu ông Y D và bà H' P trả số nợ 1.950kg cà phê nhân xô. Ông Y D cho rằng chỉ vay bà H' R 1.000kg cà phê và đã trả được 20.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Xét ý kiến của bị đơn: Ông D cho rằng chỉ vay bà H' R 1.000kg cà phê nhân xô, nhưng quy thành tiền là 28.000.000đ và đã trả được 20.000.000đ. Tuy nhiên ông Y D không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh ý kiến của mình, mặc dù ông Y D đã có cam kết và Tòa án cũng đã có văn bản yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt thông báo tham gia phiên họp và hòa giải cũng như thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các tài liệu chứng do nguyên đơn giao nộp cho các bị đơn. Tuy nhiên chỉ có ông Y D tới Tòa án để trình bày ý kiến, còn sau đó ông Y D và bà H' P đều không có mặt để làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi khi nhận được các thông báo của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xác định ý kiến của ông Y D là không có căn cứ.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do ý kiến của phía bị đơn là không có căn cứ, nên HĐXX xác định ông Y D và bà H' P đã vay của bà H' R 1.950kg cà phê nhân xô và chưa trả nợ. Theo thỏa thuận tại giấy vay nợ thì ông Y D và bà H' P phải trả nợ vào ngày 30/12/2021, nhưng nay vẫn chưa trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết. Vì vậy việc bà H' R khởi kiện yêu cầu ông Y D và bà H' P phải trả 1.950kg cà phê nhân xô là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà H' R, buộc ông Y D và bà H' P phải trả cho bà H' R 1.950kg cà phê nhân xô.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Y D và bà H' P là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự. Giá cà phê tại thời điểm xét xử là

41.300đ/kg, số tiền án phí phải chịu là $1.950\text{kg} \times 41.300\text{đ/kg} \times 5\% = 4.062.750\text{đ}$. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H' R.

Buộc ông Y D và bà H' P phải trả cho bà H' R 1.950kg (Một ngàn chín trăm năm mươi ki lô gam) cà phê nhân xô.

2. Về án phí: Ông Y D và bà H' P Niê phải nộp 4.062.750đ (Bốn triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà H' R Niê số tiền 1.950.000đ (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0008891 ngày 25/3/2022.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN